TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 07/05/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thu Huệ;

2. Bà Võ Thị Phương Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Chế Hua - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 và thông báo về việc dời ngày xét xử số: 03/2024/TB-MPT ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm: 1960, tại Campuchia; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A (P), xã Đ (nay là thị trấn Đ), huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Lê Kim T và bà Châu Thị H1; bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2015 đến ngày 14/02/2015 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 17/11/2023 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Phúc V, sinh năm: 1994; địa chỉ: 1 đường số G, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 17/01/2015, bị cáo Lê Văn H gọi điện thoại cho V1 (chưa rõ lai lịch) nói chuyện hỏi thăm nhau. H nói không có tiền tiêu xài, nên V1 rủ H đi trộm cắp tài sản dưới hình thức là móc túi tiền để chia nhau tiêu xài. Vọng nói sáng mai ngày 18/01/2015, bên địa bàn Quận G tổ chức chương trình chạy bộ, có đông người tham gia nên dễ trà trộn vào đám đông móc túi lấy trộm tài sản. H đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 18/01/2015, V1 điều khiển xe máy không nhớ biển số đón H tại vòng xoay ngãy sáu đường 3 tháng 2, rồi cả hai cùng điều khiển xe qua Quận G. Trên đường đi V1 nói khi đến nơi H đứng bên ngoài chờ, còn V1 sẽ trực tiếp trà trộn vào đám đông để móc túi lấy trộm tài sản của người tham gia chạy bộ; sau khi lấy được sẽ đưa cho H giữ, còn V1 sẽ tiếp tục đi vào móc túi lấy trộm thêm tài sản. Khi đến khu vực tổ chức sự kiện trên đường N, thuộc phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, V1 dừng xe và kêu H đứng chờ ở khu vực gần sân khấu, V1 trà trộn vào số người tham gia chạy bộ và móc túi lấy trộm được 01 điện thoại hiệu Iphone 5S của ông Trần Phúc V. Vọng tháo ốp lưng và sim trong điện thoại vứt bỏ rồi đi ra đưa cho H cất giữ. Khi V1 vừa đưa điện thoại Iphone 5S cho H thì bị ông Trần Phúc V, cùng hai người bạn bắt giữ H cùng tang vật nên giao cho Công an phường T, Quận G, riêng đối tượng V1 đã bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Lê Văn H bỏ trốn, ngày 21/5/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q quyết định truy nã đối với bị cáo Lê Văn H. Ngày 17/11/2023 bị cáo bị bắt truy nã.

Theo kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/02/2015 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 32GB, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại Nokia XI-01 màu đen số Imei: 359767043866244, thu giữ của H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho H, trong thời gian bỏ trốn đã làm mất, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu được.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 5S, 32GB màu đen xám, số seri: C39LDDBJFFDP; số Imei: 013789001077737 là tài sản của bị hại ông Trần Phúc V, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông V.

Về dân sự: Ông Trần Phúc V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSQ7 ngày 28/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản l Điều 173; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn H bằng thời gian tạm giữ, tạm giam đến 01 (một) năm tù.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 06 giờ ngày 18/01/2015, tại khu vực tổ chức sự kiện chạy bộ, đường N thuộc phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Lê Văn H cùng với đồng phạm tên V1 (không rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại hiệu Iphone 5S của bị hại ông Trần Phúc V.

Căn cứ theo kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/02/2015 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 32GB, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên trong quá trình điều tra Lê Văn H bỏ trốn, ngày 21/5/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q quyết định truy nã đối với bị cáo Lê Văn H. Ngày 17/11/2023 bị cáo bị bắt truy nã.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức đứng chờ đối tượng V1 đưa tài sản cho bị cáo để bị cáo cất giấu. Thời gian tạm giam bị cáo đã hơn 06 tháng, với thời gian này xét thấy cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung nên chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại Nokia XI-01 màu đen số Imei: 359767043866244, thu giữ của H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho H, trong thời gian bỏ trốn đã làm mất, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu được nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 5S, 32GB màu đen xám, số seri: C39LDDBJFFDP; số Imei: 013789001077737 là tài sản của bị hại ông Trần Phúc V, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông V là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Phúc V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên V1 không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng 18 (mười tám) ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023, nhưng trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 18/01/2015 đến ngày 14/02/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Lê Văn H ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;